

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI



(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)

(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ BẢO	NHƯ	11/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	9,25	7,25	34,00	031167-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
2	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM HỒNG KHÁNH	HUY	16/05/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,50	7,50	8,75	33,50	030559-THPT Phan Thành Tài
3	THCS Nguyễn Phú Hường	DOÃN THANH ĐỨC	KHAI	24/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	7,00	9,50	33,50	030633-THPT Phan Thành Tài
4	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN TUẤN	KIỆT	27/03/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,00	9,50	9,25	33,50	030748-THPT Phan Thành Tài
5	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM HỮU	PHÚ	15/11/2008	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			8,00	6,50	9,00	33,50	031247-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
6	THCS Nguyễn Thiện Thuật	DƯƠNG NGỌC NHẢ	UYÊN	11/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	7,88	8,25	33,38	031843-THPT Nguyễn Văn Thoại
7	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÂM PHƯỚC	HUY	13/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	7,50	9,00	33,00	030536-THPT Phan Thành Tài
8	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ TRƯỞNG ĐÌNH	HÙNG	06/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,88	9,50	32,88	080688-THPT Phan Châu Trinh
9	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	26/08/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,25	8,00	7,75	32,75	031534-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
10	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG THỊ HOÀNG	VĨ	30/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	7,00	8,25	32,75	031887-THPT Nguyễn Văn Thoại
11	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ÁNH	QUYÊN	25/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	6,88	8,25	32,63	031341-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
12	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN BÁ	DUY	30/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	7,50	9,25	32,50	030235-THPT Cẩm Lệ
13	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN ANH	KIỆT	07/07/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	7,00	9,25	32,50	030743-THPT Phan Thành Tài
14	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯƠNG CÔNG HOÀNG	KHÁNH	22/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	6,50	8,75	32,50	030682-THPT Phan Thành Tài
15	THCS Nguyễn Văn Linh	MAI ANH	KHOA	20/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,75	9,50	32,50	030701-THPT Phan Thành Tài
16	THCS Nguyễn Văn Linh	CHÂU HOÀNG	VI	21/05/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,25	7,25	8,00	32,25	082169-THCS Lý Thường Kiệt
17	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG NGUYỄN	KHOA	29/07/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,00	7,25	8,00	32,00	080853-THPT Phan Châu Trinh
18	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN DUY	MINH	13/04/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	9,00	6,75	32,00	030899-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
19	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ MINH	THƯ	01/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	6,38	8,50	31,88	031600-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
20	THCS Tây Sơn	HUỲNH CAO THIÊN	AN	07/11/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			6,50	7,75	8,00	31,75	030007-THPT Cẩm Lệ
21	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐẶNG BÁ QUANG	THIỆN	03/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	8,25	7,75	31,75	031498-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
22	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ NGUYỄN THU	HÀ	27/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,75	6,75	7,25	31,75	030337-THPT Cẩm Lệ
23	THCS Nguyễn Văn Linh	HUỲNH KHÁNH	NGỌC	07/05/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			8,50	5,50	8,25	31,75	031016-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
24	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ ĐÌNH GIA	BẢO	14/11/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,25	8,00	8,00	31,75	080161-THPT Phan Châu Trinh
25	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN SONG THANH	TRÚC	22/03/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			8,00	6,00	7,75	31,50	031785-THPT Nguyễn Văn Thoại
26	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN THỊ HOÀI	THƯƠNG	29/08/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,25	5,25	9,25	31,50	031606-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
27	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN VĂN HOÀNG	LÂM	18/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	7,25	7,50	31,50	030774-THPT Phan Thành Tài
28	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TẠ KIẾN	VĂN	24/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,00	9,25	31,50	031862-THPT Nguyễn Văn Thoại
29	THCS Nguyễn Hồng ánh	BÙI TRẦN NGUYỄN	LỢI	16/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,50	8,25	31,25	030849-THPT Phan Thành Tài
30	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THANH QUỐC	THÁI	23/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	7,00	8,25	31,25	031447-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
31	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒ BÁ KHÁNH	TÙNG	02/01/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			6,50	7,00	8,00	31,25	031822-THPT Nguyễn Văn Thoại
32	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HỮU HOÀNG	HUY	24/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,50	6,50	7,25	31,25	030534-THPT Phan Thành Tài
33	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG	VY	13/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	8,50	6,75	31,25	031908-THPT Nguyễn Văn Thoại
34	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ THẢO	DUYÊN	06/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	8,25	7,00	31,25	030245-THPT Cẩm Lệ
35	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÁI QUỐC GIA	HUY	17/09/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			5,00	8,25	8,50	31,25	030566-THPT Phan Thành Tài
36	THCS Nguyễn Hồng ánh	HỒ QUỐC	KHÁNH	02/09/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			6,50	5,75	9,25	31,00	030662-THPT Phan Thành Tài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN CÔNG	MINH	25/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,00	8,75	31,00	030898-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
38	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	29/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	5,75	8,25	31,00	031960-THPT Nguyễn Văn Thoại
39	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN MẠNH	LÂN	18/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	8,25	8,25	31,00	030780-THPT Phan Thành Tài
40	THCS Nguyễn Phú Hường	PHẠM LÊ BẢO	CHÂU	10/12/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	6,63	8,00	30,88	030168-THPT Cẩm Lệ
41	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐÀO VĂN	HIẾU	10/09/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	7,38	6,50	30,88	030417-THPT Phan Thành Tài
42	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGỌC	MINH	13/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	7,75	7,00	30,75	030915-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
43	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯƠNG NGUYỄN NHÃ	QUỲNH	23/04/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	7,75	6,75	30,75	031377-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
44	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ PHƯỚC	DUY	15/10/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	7,25	7,00	30,75	030227-THPT Cẩm Lệ
45	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM VI THANH	HÀNG	17/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,25	7,75	30,75	030379-THPT Cẩm Lệ
46	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THIÊN BẢO	NGỌC	06/03/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			7,75	6,50	7,00	30,75	031041-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
47	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC MINH	TRÍ	10/05/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			7,00	6,50	7,75	30,75	031749-THPT Nguyễn Văn Thoại
48	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ HOÀNG	DUY	27/10/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			6,25	7,13	7,75	30,63	030228-THPT Cẩm Lệ
49	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC TẤN	TÀI	01/04/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	6,63	8,00	30,63	031407-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
50	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	27/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	6,25	8,75	30,50	031926-THPT Nguyễn Văn Thoại
51	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐINH THỊ KIỀU	VY	31/10/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			8,00	5,75	6,50	30,25	031910-THPT Nguyễn Văn Thoại
52	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN VŨ HÀ	VY	16/05/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			6,00	6,50	8,00	30,25	031929-THPT Nguyễn Văn Thoại
53	TH, THCS Đức Trí	MAI THỊ XUÂN	KHUYÊN	28/10/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	7,75	6,50	30,00	030735-THPT Phan Thành Tài
54	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THÙY BẢO	CHÂU	01/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	4,75	8,25	30,00	030163-THPT Cẩm Lệ
55	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN MINH	QUÂN	27/05/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			6,00	6,25	8,00	30,00	031330-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
56	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐẶNG LÊ KHÁNH	HUYỀN	12/07/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			7,50	5,50	7,50	30,00	030584-THPT Phan Thành Tài
57	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THÀNH	NGHĨA	12/01/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,25	6,88	7,00	29,88	031012-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
58	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THÁI THANH	TUYỀN	10/06/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	6,63	8,25	29,88	031816-THPT Nguyễn Văn Thoại
59	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN LÊ BẢO	TRÂN	07/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		1,5	6,25	5,00	8,00	29,75	031722-THPT Nguyễn Văn Thoại
60	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ TRỊNH KHÁNH	BĂNG	26/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	6,00	8,75	29,75	030135-THPT Cẩm Lệ
61	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN PHẠM HÀ	GIANG	29/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	5,25	7,50	29,75	080417-THPT Phan Châu Trinh
62	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THỊ	THƯ	30/09/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			6,25	8,25	5,75	29,75	031597-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
63	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC	TRÚC	22/10/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	6,25	6,50	29,75	031783-THPT Nguyễn Văn Thoại
64	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ HỒ PHƯỚC	HOÀNG	01/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	6,63	7,50	29,63	030458-THPT Phan Thành Tài
65	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	03/04/2010	Đ	T	Đ	K	K	T	T	T	8,00			6,25	7,00	8,25	29,50	030437-THPT Phan Thành Tài
66	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHÙNG TRẦN MINH	HIẾU	03/01/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	6,00	7,25	29,50	030433-THPT Phan Thành Tài
67	THCS Nguyễn Phú Hường	LÊ NGUYỄN NGỌC	ANH	02/08/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	5,25	8,50	29,50	030046-THPT Cẩm Lệ
68	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN BÁ	PHÚC	22/02/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			6,50	6,50	7,00	29,50	031255-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
69	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐỖ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	26/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	5,50	8,25	29,50	031360-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
70	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN ĐẶNG HỮU	MINH	07/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	7,00	8,50	29,50	030914-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
71	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN VÕ YẾN	NHI	28/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,25	6,25	7,50	29,50	031154-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
72	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN TUẤN	TRUNG	23/02/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	7,13	6,75	29,38	031776-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
												RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Nguyễn Hồng ánh	CHÂU LÊ KHÁNH LY	01/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	5,50	7,50	29,25	030860-THPT Phan Thành Tài
74	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHẠM KHÁNH HUY	25/11/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,00	4,75	7,75	29,25	030560-THPT Phan Thành Tài
75	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN THỊ NGỌC MỸ	29/08/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	6,50	6,50	29,25	030953-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
76	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGUYỄN KỲ DUYÊN	03/08/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	5,50	8,00	29,25	030249-THPT Cẩm Lệ
77	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯỜNG THỊ BẢO NGỌC	30/07/2010	K	T	T	K	T	T	T	T	9,50			6,50	5,50	7,75	29,25	031052-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
78	THCS Nguyễn Phú Hường	VÕ THANH HUYỀN	03/01/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			7,00	5,75	6,75	29,25	030591-THPT Phan Thành Tài
79	THCS Nguyễn Thiện Thuật	KIỀU THÁI BẢO	23/04/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			5,75	5,50	8,50	29,25	030105-THPT Cẩm Lệ
80	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG NGỌC ĐỨC	05/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	5,00	8,75	29,25	030315-THPT Cẩm Lệ
81	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ QUANG NHẬT	10/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,25	4,00	8,75	29,25	031114-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
82	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN XUÂN YẾN	28/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			8,00	5,75	7,00	29,25	031950-THPT Nguyễn Văn Thoại
83	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN NGỌC HUY	13/04/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			3,75	8,13	7,75	29,13	030538-THPT Phan Thành Tài
84	THCS Nguyễn Văn Linh	PHAN ĐĂNG KHOA	02/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	5,63	8,00	29,13	030713-THPT Phan Thành Tài
85	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN VĂN QUÝ	24/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	5,88	8,00	29,13	031383-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
86	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐINH THÀNH VINH	03/06/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	7,38	6,00	29,13	031883-THPT Nguyễn Văn Thoại
87	THCS Nguyễn Phú Hường	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	25/05/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,50	5,50	7,25	29,00	030371-THPT Cẩm Lệ
88	THCS ở ngoài thành phố Đà	NGUYỄN VĂN NGÔN	20/10/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	6,25	6,50	29,00	031055-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
89	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỲNH ĐÔNG CHUNG	18/09/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,00	7,00	6,25	28,75	030188-THPT Cẩm Lệ
90	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHÙNG TUỆ ANH	22/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,50	5,25	7,00	28,75	030072-THPT Cẩm Lệ
91	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ TẤT ĐÔNG	10/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	4,50	7,00	28,75	030312-THPT Cẩm Lệ
92	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGỌC HUNG	23/12/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,25	6,00	7,75	28,75	030616-THPT Phan Thành Tài
93	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	22/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,25	5,75	28,75	031037-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
94	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HỒ THIÊN ÂN	26/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	5,25	7,50	28,75	030092-THPT Cẩm Lệ
95	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM ĐỖ PHÚ QUỐC	17/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	5,75	5,75	28,75	031337-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
96	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NHƯ QUỲNH	03/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	5,63	6,25	28,63	031373-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
97	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ HOÀNG TÙNG	07/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,88	8,75	28,63	031823-THPT Nguyễn Văn Thoại
98	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ BẢO NGUYỄN	12/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,50	5,50	6,25	28,50	031063-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
99	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HUỲNH MINH THƯ	22/10/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,50	5,50	7,00	28,50	031576-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
100	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	26/05/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,00	6,00	5,75	28,50	030272-THPT Cẩm Lệ
101	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN NGUYỄN NGỌC QUYÊN	12/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			7,25	5,25	6,25	28,50	031350-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
102	THCS Nguyễn Văn Linh	VÕ NGUYỄN HOÀNG YẾN	11/10/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			8,00	5,25	6,00	28,50	031955-THPT Nguyễn Văn Thoại
103	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HÀ VĂN ĐĂNG KHOA	17/12/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			4,75	7,50	6,50	28,50	030694-THPT Phan Thành Tài
104	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM ĐỨC MINH	27/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,25	7,50	28,50	030911-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
105	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VIỆT TRIẾT	25/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	7,75	4,75	28,50	031730-THPT Nguyễn Văn Thoại
106	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM PHÚC AN	02/11/2010	K	K	K	T	T	T	T	T	9,25			4,50	7,63	7,00	28,38	030019-THPT Cẩm Lệ
107	THCS Nguyễn Hồng ánh	THI LÝ HỒNG ÁNH	01/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	5,63	7,50	28,38	030089-THPT Cẩm Lệ
108	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGUYỄN BẢO THY	20/09/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	7,63	4,25	28,38	031614-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
109	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN BẢO NAM	TRÂN	23/02/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,75	7,13	5,25	28,38	031715-THPT Nguyễn Văn Thoại
110	THCS Kim Đồng	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	09/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,25	8,50	28,25	031516-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
111	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ ÁNH	VY	02/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	6,25	6,00	28,25	031925-THPT Nguyễn Văn Thoại
112	THCS Nguyễn Hồng ánh	HUỲNH NGỌC	PHÁT	08/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	6,25	6,75	28,25	031208-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
113	THCS Nguyễn Văn Linh	HUỲNH NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	06/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	4,75	7,75	28,25	031062-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
114	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN MINH	HIẾU	08/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00		0,5	6,25	5,25	6,25	28,25	030425-THPT Phan Thành Tài
115	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG CÔNG	HOÀNG	17/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	4,50	6,75	28,25	030452-THPT Phan Thành Tài
116	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN QUANG	CÔNG	31/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	7,13	5,25	28,13	030195-THPT Cẩm Lệ
117	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN MẬU	CUÔNG	28/12/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			4,50	7,13	6,75	28,13	030201-THPT Cẩm Lệ
118	THCS Kim Đồng	CAO THỊ DIỄM	QUỲNH	12/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	6,00	6,75	28,00	031357-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
119	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN MINH	DIỆN	25/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,25	7,25	28,00	030207-THPT Cẩm Lệ
120	THCS Nguyễn Hồng ánh	BÙI LÊ THIÊN	PHÚ	09/11/2010	T	T	K	T	K	T	K	K	9,00			8,00	3,25	7,75	28,00	031237-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
121	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐÌNH GIA	HUY	19/04/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,75	5,50	7,25	28,00	030508-THPT Phan Thành Tài
122	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	12/02/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			6,75	5,25	7,25	28,00	031584-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
123	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	18/04/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	4,00	8,50	28,00	031042-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
124	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC	HUY	14/07/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,00	6,25	7,25	28,00	030519-THPT Phan Thành Tài
125	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC THANH	HUYỀN	16/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,50	6,25	7,00	28,00	030587-THPT Phan Thành Tài
126	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VŨ	KHANG	17/01/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,50	7,50	6,75	28,00	030643-THPT Phan Thành Tài
127	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH THANH	NGỌC	09/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	6,00	7,00	28,00	031017-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
128	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN VIỆT	PHƯỚC	29/01/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	4,75	7,00	28,00	031304-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
129	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN VĂN GIA	HUY	29/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	6,63	5,50	27,88	030552-THPT Phan Thành Tài
130	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN BẢO	THY	25/01/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,00	4,38	6,75	27,88	031620-THPT Nguyễn Văn Thoại
131	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HUY	HOÀNG	13/10/2010	Đ	T	K	T	T	T	K	T	8,75			5,00	6,38	7,75	27,88	030466-THPT Phan Thành Tài
132	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN NGÔ NGỌC	ANH	16/11/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,50	6,00	7,00	27,75	030060-THPT Cẩm Lệ
133	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THỊ CẨM	HÀNG	18/10/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,50	4,75	5,75	27,75	030373-THPT Cẩm Lệ
134	THCS Nguyễn Phú Hường	HUỲNH NGUYỄN TƯỜNG	LAM	18/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	5,50	7,00	27,75	030758-THPT Phan Thành Tài
135	THCS Nguyễn Phú Hường	LUƠNG SONG MẦN	NHI	08/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	5,25	6,75	27,75	031132-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
136	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN	TRANG	29/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	7,00	6,50	27,75	031659-THPT Nguyễn Văn Thoại
137	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGÔ TRUNG	HIẾU	06/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	6,00	6,25	27,75	030426-THPT Phan Thành Tài
138	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ HOÀI	NAM	16/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,75	7,25	27,75	030973-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
139	THCS Nguyễn Thiện Thuật	CAO HỮU	TÂM	29/10/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,50	5,50	6,25	27,75	031414-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
140	THCS Trần Quý Cáp	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	THẢO	19/06/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,50	4,75	7,25	27,75	031464-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
141	THCS Nguyễn Văn Linh	MAI NGUYỄN BẢO	TRÂM	01/01/2010	K	T	K	Đ	K	T	T	T	8,50			5,00	5,63	8,50	27,63	031686-THPT Nguyễn Văn Thoại
142	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÚC	14/06/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,00	5,88	7,25	27,63	031782-THPT Nguyễn Văn Thoại
143	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC ANH	THƯ	29/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,88	4,00	27,63	031561-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
144	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ NGUYỄN GIA	LINH	28/09/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,50	7,75	4,75	27,50	030793-THPT Phan Thành Tài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
145	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI	PHÁT	01/08/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,50	6,25	6,25	27,50	031214-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
146	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG TRÍ	NHẬT	20/01/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			7,00	6,00	5,25	27,50	031113-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
147	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGỌC THẢO	MY	08/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	6,00	5,50	27,50	030929-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
148	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH HỮU HOÀNG	NHÂN	21/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,50	5,50	6,25	27,50	031099-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
149	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN KIỀU BẢO	TRÂN	15/04/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,00	5,50	6,50	27,50	031721-THPT Nguyễn Văn Thoại
150	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÂM ÁNH	TUYẾT	15/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,25	6,50	27,50	031817-THPT Nguyễn Văn Thoại
151	THCS Trần Quý Cáp	ĐINH MẠNH	HOÀNG	17/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	6,25	6,75	27,50	030453-THPT Phan Thành Tài
152	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN MINH	HIẾU	27/04/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,00	5,13	7,00	27,38	030435-THPT Phan Thành Tài
153	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN NGÔ THANH	VÂN	26/05/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			7,00	4,88	6,25	27,38	031867-THPT Nguyễn Văn Thoại
154	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	13/11/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,50	6,38	6,25	27,38	030976-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
155	THCS Nguyễn Bình Khiêm	ĐINH THẢO	PHƯƠNG	26/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,00	5,25	7,75	27,25	031276-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
156	THCS Trần Đại Nghĩa	ĐINH TUẤN	DŨNG	03/10/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			5,75	6,00	6,00	27,25	030254-THPT Cẩm Lệ
157	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ NGUYỄN THÙY	TRÂM	02/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,00	7,25	27,25	031682-THPT Nguyễn Văn Thoại
158	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÕ VĂN	KHOA	15/03/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,00	5,00	7,00	27,25	030722-THPT Phan Thành Tài
159	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	17/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	4,50	7,75	27,25	031303-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
160	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG MINH	HẢI	30/10/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	6,50	6,75	27,25	030347-THPT Cẩm Lệ
161	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN MINH	CHÂU	03/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,75	7,75	4,00	27,25	030165-THPT Cẩm Lệ
162	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC MỸ	TÂM	18/07/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,50	4,75	5,25	27,25	031417-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
163	THCS Đặng Thai Mai	HỒ NGỌC MINH	THƯ	08/11/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,00	6,50	5,25	27,25	031560-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
164	THCS Nguyễn Hồng ánh	VÂN QUANG	THUẬN	12/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	4,50	6,50	27,00	031542-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
165	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐẶNG MINH	HUY	21/03/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	5,75	6,50	27,00	030504-THPT Phan Thành Tài
166	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ ĐOÀN ÁI	NHI	31/05/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			8,00	4,75	4,50	27,00	031126-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
167	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM HOÀNG NAM	TRÂN	06/02/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,75	6,00	5,00	27,00	031717-THPT Nguyễn Văn Thoại
168	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN THỊ THU	TRANG	09/03/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			4,50	6,00	6,75	26,75	031670-THPT Nguyễn Văn Thoại
169	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHƯỚC NHẬT	HOÀNG	10/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,50	6,25	26,75	030479-THPT Phan Thành Tài
170	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ TRẦN TUẤN	PHÚC	18/02/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	7,00	6,25	26,75	031272-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
171	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN VĂN THÁI	BẢO	18/06/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,75	5,38	5,75	26,63	030131-THPT Cẩm Lệ
172	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN LÊ NGỌC	LINH	04/01/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,25	4,38	6,50	26,63	030804-THPT Phan Thành Tài
173	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN DIỆU	PHƯƠNG	14/02/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			7,00	4,38	5,75	26,63	031285-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
174	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	18/06/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,50	5,38	5,25	26,63	031553-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
175	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	HUỲNH MAI UYÊN	THẢO	17/11/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			7,00	5,25	5,00	26,50	031455-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
176	THCS Nguyễn Văn Linh	HỒ THỊ TRÚC	HOA	28/05/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,75	5,00	6,25	26,50	030443-THPT Phan Thành Tài
177	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN TUẤN	ANH	05/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			5,75	5,25	6,75	26,50	030066-THPT Cẩm Lệ
178	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TRẦN THANH	HẢI	22/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,25	4,75	5,50	26,50	030358-THPT Cẩm Lệ
179	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	KIỆT	27/05/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	4,75	7,75	26,50	030746-THPT Phan Thành Tài
180	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM NGUYỄN THIÊN	NHÂN	27/01/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,50	5,50	5,00	26,50	031107-THCS &THPT Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
181	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN HOÀNG	PHI	20/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,25	5,75	26,50	031223-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
182	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM NGỌC	QUÝ	20/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	5,25	8,25	26,50	031385-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
183	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN MANH	VƯƠNG	04/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,00	7,50	26,50	031907-THPT Nguyễn Văn Thoại
184	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN ĐOÀN THANH	NGỌC	08/08/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			5,50	4,38	6,75	26,38	031049-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
185	THCS Tây Sơn	VÕ LÊ DUY	MINH	16/04/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,50	5,25	6,25	26,25	030921-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
186	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐẶNG KIỀU	TRINH	10/02/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			6,00	4,25	6,50	26,25	031732-THPT Nguyễn Văn Thoại
187	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN THỊ LINH	NHI	09/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	4,75	6,00	26,25	031143-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
188	THCS Nguyễn Văn Linh	TRƯỜNG PHÚ	KHANG	04/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	6,25	5,00	26,25	030653-THPT Phan Thành Tài
189	THCS Nguyễn Phú Hường	BÙI THIÊN	HOÀNG	06/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	6,25	6,25	26,25	030450-THPT Phan Thành Tài
190	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ NHÃ	HÂN	17/11/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			7,50	4,00	5,25	26,25	030390-THPT Cẩm Lệ
191	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM LÊ PHƯƠNG	HOÀNG	01/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,50	5,75	26,25	030474-THPT Phan Thành Tài
192	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ PHAN GIA	HUY	22/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	7,25	5,00	26,25	030521-THPT Phan Thành Tài
193	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGHIÊM HOÀNG	LONG	08/09/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			4,00	5,50	7,25	26,25	030826-THPT Phan Thành Tài
194	THCS Nguyễn Thiện Thuật	SỬ ĐÀI	PHÚC	23/03/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	T	T	8,00			6,25	6,50	5,50	26,25	031268-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
195	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VŨ QUYÊN	TRÂM	09/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,50	7,75	26,25	031700-THPT Nguyễn Văn Thoại
196	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	05/06/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,50	5,75	4,50	26,25	031796-THPT Nguyễn Văn Thoại
197	THCS Trần Quý Cáp	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	PHI	06/04/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,00	4,75	8,00	26,25	031221-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
198	THCS Chu Văn An	NGUYỄN VĂN CHÍ	HUNG	27/05/2010	Đ	T	Đ	K	K	K	K	T	7,50			6,00	5,38	7,25	26,13	030609-THPT Phan Thành Tài
199	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HỒ VĂN	PHÚC	29/11/2009	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	5,13	8,00	26,13	031253-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
200	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÝ NGỌC HOÀI	NHƯ	12/03/2008	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	6,25	4,50	26,00	031171-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
201	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ NHẬT	THIÊN	30/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,75	5,75	26,00	031494-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
202	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	21/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		1,5	4,00	5,50	6,00	26,00	030794-THPT Phan Thành Tài
203	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN PHẠM THẢO	NGUYỄN	01/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	6,25	5,00	26,00	031074-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
204	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ DƯƠNG BÌNH	AN	08/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	4,50	5,75	26,00	030008-THPT Cẩm Lệ
205	THCS Nguyễn Hồng ánh	LÊ THỊ KIM	OANH	23/04/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,75	4,38	6,50	25,88	031198-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
206	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN QUỲNH	ANH	10/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,13	6,00	25,88	030063-THPT Cẩm Lệ
207	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	02/05/2010	T	T	K	K	K	T	K	K	8,75			6,25	4,88	6,00	25,88	031422-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
208	THCS Lý Thường Kiệt	BÙI TÁ ĐỨC	MINH	11/04/2010	Đ	K	Đ	K	K	K	T	T	7,50			4,00	6,00	8,25	25,75	030887-THPT Phan Thành Tài
209	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN CÔNG	LỘC	08/11/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,00	4,75	7,75	25,75	030843-THPT Phan Thành Tài
210	THCS Nguyễn Phú Hường	DƯƠNG MỸ	HẠNH	18/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	4,25	5,75	25,75	030365-THPT Cẩm Lệ
211	THCS Nguyễn Văn Linh	VÕ THIÊN	NHÂN	15/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	3,00	6,75	25,75	031111-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
212	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHẠM QUỐC	HUY	15/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	6,50	5,50	25,75	030573-THPT Phan Thành Tài
213	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN	KHANG	03/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	6,50	5,25	25,75	030644-THPT Phan Thành Tài
214	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	04/04/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75		1,5	5,00	5,13	5,25	25,63	031376-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
215	THCS Đặng Thai Mai	PHẠM NGUYỄN THẢO	VY	06/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,88	5,25	25,63	031932-THPT Nguyễn Văn Thoại
216	THCS Hồ Nghinh	ĐẶNG THỊ BÍCH	HIỀN	30/09/2010	K	K	K	T	T	T	T	T	9,25			5,75	3,50	7,00	25,50	030406-THPT Cẩm Lệ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
217	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN LÊ HỒNG	HÀI	24/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	3,00	6,75	25,50	030352-THPT Cẩm Lệ
218	THCS Nguyễn Văn Linh	PHAN MINH	QUÂN	15/10/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,00	4,00	6,00	25,50	031325-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
219	THCS Nguyễn Văn Linh	HOÀNG XUÂN	MAI	23/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	4,50	5,00	25,50	030870-THPT Phan Thành Tài
220	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN MINH	HÀI	24/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			5,00	7,25	5,25	25,50	030353-THPT Cẩm Lệ
221	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN DIỆU	VY	21/06/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,50	5,00	5,25	25,50	031930-THPT Nguyễn Văn Thoại
222	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	21/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	6,38	4,50	25,38	031575-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
223	THCS Nguyễn Công Trứ	TRẦN ĐẮC	THÀNH	03/10/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			4,75	5,38	5,75	25,38	031442-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
224	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	15/05/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,25	4,75	5,75	25,25	031136-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
225	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ THÙY	ANH	17/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	5,00	5,25	25,25	030055-THPT Cẩm Lệ
226	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC GIA	HUY	31/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	4,50	7,75	25,25	030520-THPT Phan Thành Tài
227	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN TUẤN	KIỆT	09/12/2010	Đ	T	Đ	K	K	T	K	T	7,75			5,75	5,75	6,00	25,25	030751-THPT Phan Thành Tài
228	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐÌNH DUY	LONG	10/11/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			5,75	4,75	5,00	25,25	030828-THPT Phan Thành Tài
229	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	07/09/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	5,00	4,75	25,25	031168-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
230	THCS Tây Sơn	TRỊNH HOÀNG	MINH	21/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			6,00	6,13	5,00	25,13	030917-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
231	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGỌC MINH	HOÀNG	13/03/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,50	5,13	5,25	25,13	030478-THPT Phan Thành Tài
232	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN XUÂN	BÌNH	05/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	5,88	5,50	25,13	030147-THPT Cẩm Lệ
233	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ QUANG	THỊNH	26/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	3,63	7,75	25,13	031528-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
234	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	HÀ THANH THIÊN	AN	04/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,25	5,75	6,50	25,00	030005-THPT Cẩm Lệ
235	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ VĨNH KHÁNH	MINH	30/11/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			4,75	7,00	3,50	25,00	030891-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
236	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN MINH	HUY	14/01/2010	K	T	Đ	K	K	T	Đ	T	7,75			5,50	5,50	6,25	25,00	030537-THPT Phan Thành Tài
237	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN PHẠM BẢO	TRÂN	30/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,50	7,00	25,00	031713-THPT Nguyễn Văn Thoại
238	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGÔ THỊ BÍCH	DIỆP	21/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,75	3,25	5,25	25,00	030208-THPT Cẩm Lệ
239	THCS Nguyễn Văn Linh	NGÔ NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	01/02/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			7,00	5,50	3,00	25,00	031026-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
240	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG THÁI	DƯƠNG	15/04/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			5,00	6,00	6,25	25,00	030266-THPT Cẩm Lệ
241	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN TRẦN GIA	LINH	11/12/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			3,50	6,38	5,50	24,88	030811-THPT Phan Thành Tài
242	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM TRẦN QUỐC	TÍN	04/02/2010	Đ	T	K	T	K	K	K	T	8,25			5,50	5,13	6,00	24,88	031641-THPT Nguyễn Văn Thoại
243	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	PHAN LÊ GIA	LINH	02/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,00	5,50	5,00	24,75	030808-THPT Phan Thành Tài
244	THCS Tây Sơn	LƯƠNG HOÀNG BẢO	TRÂN	07/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,25	4,75	5,25	24,75	031706-THPT Nguyễn Văn Thoại
245	THCS Nguyễn Hồng ánh	TRẦN NGUYÊN NGỌC	HÂN	05/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,75	5,00	5,75	24,75	030396-THPT Cẩm Lệ
246	THCS Nguyễn Hồng ánh	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	07/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	4,00	3,75	24,75	031583-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
247	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN HÀ TỔ	QUYÊN	01/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,50	5,50	24,75	031349-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
248	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN NGỌC LAN	ANH	25/07/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,50	7,25	3,50	24,75	030076-THPT Cẩm Lệ
249	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN VIỆT	ĐẠI	19/01/2010	T	T	T	T	T	K	T	T	9,75			6,75	2,50	5,75	24,75	030295-THPT Cẩm Lệ
250	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HÀ	CHI	04/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	4,25	6,25	24,75	030176-THPT Cẩm Lệ
251	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN VIỆT	HOÀNG	18/03/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,50	5,25	4,50	24,75	030483-THPT Phan Thành Tài
252	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRƯƠNG NHƯ	HUY	26/09/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			4,50	6,75	5,50	24,75	030577-THPT Phan Thành Tài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
253	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ VĂN KHÁNH	SON	16/09/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			7,00	6,25	3,00	24,75	031395-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
254	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN LÊ HOÀNG	THIỆN	18/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	5,50	6,25	24,75	031505-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
255	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	28/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	4,25	5,25	24,75	031660-THPT Nguyễn Văn Thoại
256	THCS Nguyễn Hồng ánh	ĐỖ HÀ ANH	KHOA	14/05/2010	T	T	K	T	K	T	T	T	9,50			6,00	4,75	4,25	24,50	030693-THPT Phan Thành Tài
257	THCS Nguyễn Văn Linh	LÊ THỊ BÍCH	THẢO	10/02/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,00	5,00	3,75	24,50	031459-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
258	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN VĂN HOÀNG	LUÂN	27/10/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,75	4,50	5,00	24,50	030855-THPT Phan Thành Tài
259	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG TRƯỞNG HIỀN	NHI	14/12/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			7,00	3,75	5,25	24,50	031121-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
260	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN THÁI	PHÚC	29/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,75	6,25	5,00	24,50	031263-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
261	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN PHẠM TRÂM	ANH	11/02/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,50	7,25	4,75	24,50	030062-THPT Cẩm Lệ
262	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÂN NGUYỄN LINH	ĐAN	18/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	6,25	4,50	24,50	030284-THPT Cẩm Lệ
263	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN TRANG GIA	KHANG	05/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	6,25	4,50	24,50	030652-THPT Phan Thành Tài
264	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HOÀNG BẢO	PHƯƠNG	18/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			7,00	3,75	4,75	24,50	031287-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
265	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC ANH	THU	05/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	3,75	5,75	24,50	031581-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
266	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ HÀ	MY	12/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	4,25	5,00	24,50	030926-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
267	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	VÕ MINH	HOÀNG	25/06/2010	K	T	K	T	T	T	K	K	9,00			3,50	4,75	7,00	24,25	030487-THPT Phan Thành Tài
268	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN VĂN	MINH	23/09/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	3,50	7,00	24,25	030907-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
269	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐINH THỊ TƯỜNG	VI	09/08/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,50	5,00	4,25	24,25	031870-THPT Nguyễn Văn Thoại
270	THCS Nguyễn Văn Linh	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	TRINH	08/06/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	4,00	7,25	24,25	031731-THPT Nguyễn Văn Thoại
271	THCS Nguyễn Thiện Thuật	KIỀU THỊ GIA	HÂN	14/12/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,25	5,00	5,75	24,25	030382-THPT Cẩm Lệ
272	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN TRÚC	LÂM	16/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	T	T	8,75			5,50	4,75	5,25	24,25	030773-THPT Phan Thành Tài
273	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN THANH TỔ	TRINH	25/04/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,50	5,25	3,25	24,25	031743-THPT Nguyễn Văn Thoại
274	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	02/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,25	6,25	6,25	24,25	031957-THPT Nguyễn Văn Thoại
275	TH, THCS & THPT FPT	NGUYỄN HÂN GIA	HÂN	19/12/2009	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			3,00	4,75	6,75	24,00	030387-THPT Cẩm Lệ
276	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC	TRÂM	15/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	6,25	4,50	24,00	031677-THPT Nguyễn Văn Thoại
277	THCS Nguyễn Thiện Thuật	HUỲNH NGỌC	TRUNG	03/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	4,25	5,50	24,00	031764-THPT Nguyễn Văn Thoại
278	THCS Trần Quý Cáp	PHẠM ĐỨC ĐĂNG	KHOA	31/08/2009	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,75	4,50	5,25	24,00	030715-THPT Phan Thành Tài
279	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN HÀ ANH	HOÀNG	01/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	4,63	7,25	23,88	030464-THPT Phan Thành Tài
280	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐỨC	THỜI	29/06/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			6,00	3,13	6,75	23,88	031536-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
281	THCS Hồ Nghinh	MAI NGUYỄN HUY	HOÀNG	11/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			4,50	4,75	4,50	23,75	030460-THPT Phan Thành Tài
282	THCS Nguyễn Thiện Thuật	THÂN NGUYỄN MINH	THẮNG	02/04/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,00	4,00	6,75	23,75	031483-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
283	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ PHÚ	THÚY	26/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			7,00	3,50	4,75	23,75	031552-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
284	THCS Nguyễn Hồng ánh	LƯƠNG VŨ ÁNH	DƯƠNG	26/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,75	5,25	23,50	030270-THPT Cẩm Lệ
285	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN ĐĂNG	TRƯỜNG	24/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,50	5,00	6,00	23,50	031794-THPT Nguyễn Văn Thoại
286	THCS Nguyễn Phú Hường	LƯƠNG SONG MẦN	CHÂU	08/09/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			6,00	2,50	5,75	23,50	030161-THPT Cẩm Lệ
287	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN THỊ THANH	CHI	26/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,75	5,25	4,25	23,50	030180-THPT Cẩm Lệ
288	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LÊ THANH	HÀ	04/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,00	4,50	23,50	030364-THPT Cẩm Lệ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
289	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN QUANG	HIẾU	24/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,75	5,50	4,75	23,50	030428-THPT Phan Thành Tài
290	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ PHƯỚC	KHẢI	06/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	4,75	5,00	23,50	030687-THPT Phan Thành Tài
291	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM PHÚ ĐĂNG	KHOA	12/05/2010	Đ	T	T	T	K	T	K	T	8,75			4,50	2,50	7,75	23,50	030716-THPT Phan Thành Tài
292	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ THỊ CẨM	LỆ	29/01/2010	Đ	T	K	K	K	T	K	T	8,25			5,50	3,25	6,50	23,50	030782-THPT Phan Thành Tài
293	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN LƯƠNG	TRIỀU	06/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	4,50	5,25	23,50	031725-THPT Nguyễn Văn Thoại
294	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN TRẦN KIM	NGUYỄN	17/09/2010	T	T	K	T	K	T	Đ	T	8,75			5,75	4,00	5,00	23,50	031077-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
295	THCS Nguyễn Công Trứ	VÕ THỊ THANH	TÂM	14/05/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,75	3,50	5,00	23,50	031424-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
296	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM VĂN BẢO	TRÍ	29/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,13	3,75	23,38	031757-THPT Nguyễn Văn Thoại
297	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN TRẦN BẢO	DUYÊN	16/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,50	3,75	23,25	030246-THPT Cẩm Lệ
298	THCS Nguyễn Văn Linh	PHẠM THỊ BẢO	QUYÊN	20/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,75	3,75	23,25	031348-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
299	THCS Nguyễn Phú Hoàng	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	29/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	4,00	4,00	23,25	030873-THPT Phan Thành Tài
300	THCS Nguyễn Văn Linh	HỨA NỮ BẢO	NGỌC	28/11/2010	T	T	T	K	T	T	K	T	9,50			7,75	3,75	2,25	23,25	031018-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
301	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ PHẠM THÙY	DUƠNG	07/04/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			5,25	3,25	6,50	23,25	030279-THPT Cẩm Lệ
302	THCS Trần Quý Cáp	BÙI ĐOÀN QUỲNH	TRANG	05/09/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			3,00	6,00	4,75	23,25	031649-THPT Nguyễn Văn Thoại
303	THCS Trần Quý Cáp	TRẦN NGUYỄN	KHANG	25/10/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			3,00	6,00	5,00	23,25	030650-THPT Phan Thành Tài
304	THCS Nguyễn Văn Linh	TRẦN GIA	BẢO	23/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,88	4,25	23,13	030127-THPT Cẩm Lệ
305	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN ĐỨC THANH	TÙNG	28/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	5,63	3,50	23,13	031824-THPT Nguyễn Văn Thoại
306	THCS Nguyễn Văn Linh	ĐÌNH THỊ NGỌC	AN	02/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			4,50	2,25	7,00	23,00	030004-THPT Cẩm Lệ
307	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM QUỲNH	AN	02/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,25	5,25	23,00	030020-THPT Cẩm Lệ
308	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN CÔNG QUỐC	KHÁNH	03/09/2010	Đ	T	K	K	K	T	K	T	8,25			6,25	3,75	4,75	23,00	030676-THPT Phan Thành Tài
309	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN ANH	KHOA	07/04/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,25	3,25	7,00	23,00	030717-THPT Phan Thành Tài
310	THCS Lê Lợi	TRƯƠNG TAM	PHONG	21/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,75	6,13	4,00	22,88	031235-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
311	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRỊNH ĐĂNG	MINH	22/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,13	4,75	22,88	030916-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
312	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ CHÍ	KIÊN	25/02/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			2,75	5,25	6,25	22,75	030739-THPT Phan Thành Tài
313	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN PHƯỚC	LỢI	17/09/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			3,50	4,50	6,25	22,75	030853-THPT Phan Thành Tài
314	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	19/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,25	5,00	22,75	030866-THPT Phan Thành Tài
315	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,50	4,50	5,75	22,75	031473-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
316	THCS Nguyễn Thiện Thuật	MAI VIỆT	TIN	24/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,25	4,50	22,75	031636-THPT Nguyễn Văn Thoại
317	THCS Nguyễn Văn Linh	VÕ THỊ NGỌC	LOAN	20/06/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	5,00	3,00	22,50	030819-THPT Phan Thành Tài
318	THCS Nguyễn Thiện Thuật	BÙI NGUYỄN NGỌC	CHỨC	05/08/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,25	6,50	3,25	22,50	030190-THPT Cẩm Lệ
319	THCS Tây Sơn	HOÀNG YÊN	KHUÊ	18/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	4,50	4,25	22,25	030732-THPT Phan Thành Tài
320	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ THỊ BẢO	HÂN	24/05/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00		1,5	6,25	3,75	2,75	22,25	030384-THPT Cẩm Lệ
321	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐÌNH THỊ VĨNH	HÀNG	11/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,25	2,50	4,50	22,25	080477-THPT Phan Châu Trinh
322	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHAN GIA	KHANG	20/07/2009	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,25	4,00	22,25	030645-THPT Phan Thành Tài
323	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHẠM TRẦN QUANG	THỊNH	08/01/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	7,25			5,00	5,50	4,50	22,25	031521-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
324	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ ANH	TUỖNG	04/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,50	5,00	3,75	22,25	031841-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN THOẠI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/ Tên Hội đồng coi thi
													RL, HT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
325	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	TRÂN	05/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,75	4,50	22,25	031708-THPT Nguyễn Văn Thoại
326	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN KIẾN	HUY	08/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	2,88	5,25	22,13	030555-THPT Phan Thành Tài
327	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN VĂN ĐỨC	MẠNH	10/01/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00		1,5	4,50	3,38	5,75	22,13	030877-THPT Phan Thành Tài
328	THCS Nguyễn Thiện Thuật	TRẦN VIỆT	HOÀNG	26/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,25	3,75	22,00	030484-THPT Phan Thành Tài
329	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN HỮU GIA	HUY	27/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	2,63	4,75	21,88	030533-THPT Phan Thành Tài
330	THCS Nguyễn Thiện Thuật	VŨ PHẠM TƯỜNG	VY	30/03/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	5,38	3,00	21,88	031937-THPT Nguyễn Văn Thoại
331	TH, THCS & THPT FPT	NGUYỄN LÊ	MINH	17/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	3,25	5,25	21,75	030904-THCS & THPT Nguyễn Khuyến
332	THCS Tây Sơn	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	22/12/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,50	3,25	4,50	21,75	030799-THPT Phan Thành Tài
333	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	KHANG	23/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			4,50	6,00	3,75	21,75	030642-THPT Phan Thành Tài

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 333 thí sinh đủ điểm chuẩn.